Phụ lục 77
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ BÌNH MỸ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1,2,4,5,9,10,11,13,14,17,18,21,22,27,28,29 Phụ lục 77 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL77 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	1	Chợ TT Bình Thủy		
		- Các nền còn lại	1.487	Sửa tên đường (Tên cũ: Các nền còn lại: Đường số 6 (Đường số 1 - Đường số 4))
2	2	Chợ Bình Chánh		
		- Các nền còn lại	277	Sửa tên đường (Tên cũ: Nền chính sách)
3	4	Tuyến dân cư ấp Bình Hòa		
		- Đường Phan Chu Trinh, Đường số 1, 5, 6, 7, 8 (Trừ các nền chính sách)	1.673	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Phan Chu Trinh, Đường số 1, 5, 6, 7, 8 (Trừ các nền chính sách))

TT	Số TT PL77 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Đường số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 (trừ các nền linh hoạt)	342	Sửa tên đường (Tên cũ: Tờ BĐ 37 (481-509, 603-618, 567-598, 531-562, 511-526, 730-740, 743-753, 698-708, 711-721, 660-663, 666-689, 805-817); Tờ BĐ 38 (4-17), Tờ BĐ 37 (820-833, 855-875))
4	5	Tuyến dân cư Kênh Đình	1.822	
5	9	Cụm dân cư Nam kênh Ba Thê – Đông Hào Xương		
		- Đường số 2, 3 (các nền còn lại)	169	Sửa tên đường (Tên cũ: Nền chính sách)
6	10	Cụm dân cư Đông Kênh 7 – Nam Kênh Ba Thê		
		- Nền loại 1: + Đường số 1 (Suốt tuyến) + Đường số 3 (Đường số 1 – Đường số 5) + Đường số 5 (Đường số 2 - Đường số 3)	1.584	Sửa tên đường (Tên cũ: Nền loại 1: + Đường số 1 (Suốt tuyến) + Đường số 3 (Đường số 1 – Đường số 5))
		- Đường số 2, 3, 4, 5, 6 (các nền còn lại)	356	Sửa tên đường (Tên cũ: Nền chính sách)
7	11	Cụm dân cư ấp Bình Thạnh	263	Sửa tên đường (Tên cũ: Cụm dân cư ấp Bình Thạnh: Nền chính sách)

TT	Số TT PL77 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
8	13	Đường tỉnh 947		
		- Cuối biên chợ Cây Dương – Mương Hào Xương	1.647	
		- Mương Hào Xương – Kênh 7	1.102	Sửa tên đường (Tên cũ: Mương Hào sương – Kênh 7)
9	14	Đường Nam Năng Gù - Núi Chốc		
		- Cầu 5 Trị - Kênh Hào Xương	634	Sửa tên đường (Tên cũ: Cầu 5 trị - Kênh Hào Sương)
10	17	Đường Tây Kênh Hào Xương (trọn đường)	661	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Tây Kênh Hào Sương (Trọn đường))
11	18	Đường nhựa vòng Bình Thủy	1.540	
12	21	Đường bê tông Kênh Đình (Kênh 2 Mương Trâu - Kênh Hào Xương)	845	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông Kênh Đình (Kênh 2 Mương Trâu - Kênh Hào Sương))
13	22	Đường Đông Kênh Hào Xương (trọn đường)	845	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Đông Kênh Hào Sương (trọn đường))
14	27	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	630	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)

TT	Số TT PL77 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
15	28	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	560	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**HỦY BỎ**			
1	29	Các tuyến đường còn lại		Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL77 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất, vị trí	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Các ấp Bình Thủy, Bình Phú, Bình Thới**		**Sửa tên đường (Tên cũ: Các ấp Bình Hòa, Bình Phú, Bình Quý, Bình Thiện, Bình Thới, Bình Yên)**
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
a		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)		
-		Lộ giao thông và sông Hậu	130	Sửa tên đường (Tên cũ: Chợ TT Bình Thủy);
II	**II**	**Các ấp Bình Chánh, Bình Hưng 1, Bình Hưng 2, Bình Minh. Bình Thành, Bình Trung.**		**Sửa tên; Các ấp Bình Chánh 1, Bình Chánh 2, Bình Hưng 1, Bình Hưng 2, Bình Minh, Bình Tân, Bình Thành, Bình Trung**
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản		
a		Quốc lộ 91		

TT	Số TT PL77 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất, vị trí	Giá đất	Ghi chú
b		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)		
-		Kênh Cây Dương (Kênh 1 – Cầu Hào Xương)	107	Sửa tên đường (Tên cũ: Kênh Cây Dương (Kênh 1 – Cầu Hào Sương));
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
a		Quốc lộ 91		
b		Lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)		
-		Kênh Cây Dương (Kênh 1 – Cầu Hào Xương)	105	Sửa tên đường (Tên cũ: Kênh Cây Dương (Kênh 1 – Cầu Hào Sương));
III	**III**	**Các ấp Bình Chơn, Bình Phước, Bình Thạnh**		**Sửa tên đường (Tên cũ: Các ấp Bình Chơn, Bình Lộc, Bình Lợi, Bình Phước, Bình Thạnh)**